

Số: 136/KH-UBND

Giảng Võ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn Phường Giảng Võ năm học 2026-2027

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Công văn số 1023/UBND-KGVX ngày 12/3/2026 của UBND Thành phố về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 1161/SGDĐT-QLT ngày 25/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027;

Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn phường năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế tuyển sinh, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng và nghiêm túc; hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh không đúng địa bàn cư trú, giảm số học sinh trên một lớp. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

3. Phấn đấu huy động ít nhất 57% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 99% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. Ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đủ sức khỏe, tâm thế sẵn sàng vào lớp 1 và 100% học sinh đã hoàn thành chương

trình tiểu học được vào học lớp 6.

4. Công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 được tổ chức theo nguyên tắc bảo đảm công bằng, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho học sinh; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ, bảo đảm học sinh được học gần nơi cư trú. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, ứng dụng bản đồ số GIS (Geographic Information System) và trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Intelligence) để xác định địa bàn cư trú chính xác, đảm bảo đủ chỗ học, tránh tình trạng quá tải. Thực hiện công khai theo nguyên tắc "năm rõ": rõ tuyến, rõ chỉ tiêu, rõ thời gian, rõ phương thức và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định trong quá trình tuyển sinh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

7. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## II. NỘI DUNG

### 1. Tuyển sinh vào các trường mầm non:

**a) Đối tượng tuyển sinh:** Trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn Phường.

**b) Nội dung và phương thức tuyển sinh:**

- Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

- Các trường phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND Phường về công tác tuyển sinh, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo trên địa bàn.

- Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

**c) Phương thức tuyển sinh:** Thực hiện phương thức "**xét tuyển theo nơi cư trú**" của học sinh trên địa bàn Phường; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và

bản đồ số GIS (sau khi xét tuyển đối tượng ưu tiên 1, nếu còn chỉ tiêu sẽ xét tuyển đối tượng ưu tiên 2).

**d) Hồ sơ tuyển sinh:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu M01) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (hoặc giấy tờ khác tương đương).

**e) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh:** Có ứng dụng bản đồ số GIS và AI do UBND Phường quy định theo phụ lục Phụ lục 1a đính kèm.

+ **Đối tượng ưu tiên 1:** bao gồm những học sinh trong độ tuổi tuyển sinh cư trú tại địa bàn có khoảng cách đến trường gần nhất.

+ **Đối tượng ưu tiên 2:** bao gồm những học sinh trong độ tuổi tuyển sinh cư trú tại các khu vực giáp ranh có khoảng cách đến trường địa bàn khác ngắn hơn khoảng cách tới trường trên địa bàn cư trú.

**2. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6:**

**a) Đối tượng tuyển sinh:**

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Những học sinh trong độ tuổi đi học được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Những học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, học sinh hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**b) Độ tuổi tuyển sinh:**

- Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 năm học 2026-2027 là 6 tuổi (sinh năm 2020). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2015).

+ Trường hợp đặc biệt: Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

**c) Phương thức tuyển sinh:** Thực hiện phương thức "xét tuyển theo nơi cư trú" của học sinh trên địa bàn Phường; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và

bản đồ số GIS (sau khi xét tuyển đối tượng ưu tiên 1, nếu còn chỉ tiêu sẽ xét tuyển đối tượng ưu tiên 2).

- Đối với các trường tiểu học, THCS tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 không theo nơi cư trú (trường được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận trường chất lượng cao; trường ngoài công lập) có số học sinh đăng ký vượt qua chỉ tiêu: thực hiện phương thức xét tuyển theo tiêu chí sử dụng kết quả học tập, kết quả rèn luyện cấp tiểu học (đối với lớp 6) hoặc kết quả đánh giá năng lực học sinh theo các hình thức: hỏi-đáp, viết, thuyết trình...

Căn cứ điều kiện thực tiễn, các trường Tiểu học, THCS báo cáo kế hoạch tuyển sinh trình UBND Phường phê duyệt, UBND Phường quy định hình thức đánh giá năng lực học sinh (nếu có) bảo đảm việc tuyển sinh thực hiện công bằng, khách quan, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

**d) Hồ sơ tuyển sinh:**

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu M01) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (hoặc giấy tờ khác tương đương);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu M01) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (hoặc giấy tờ khác tương đương);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

**e) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh:** Có ứng dụng bản đồ số GIS và AI do UBND Phường quy định theo phụ lục Phụ lục 1b, Phụ lục 1c đính kèm.

+ **Đối tượng ưu tiên 1:** bao gồm những học sinh trong độ tuổi tuyển sinh cư trú tại địa bàn có khoảng cách đến trường gần nhất.

+ **Đối tượng ưu tiên 2:** bao gồm những học sinh trong độ tuổi tuyển sinh cư trú tại các khu vực giáp ranh có khoảng cách đến trường địa bàn khác ngắn hơn khoảng cách tới trường trên địa bàn cư trú.

**3. Tuyển sinh vào các trường không theo nơi cư trú (trường được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận trường chất lượng cao; trường ngoài công lập):**

- Không phân tuyển tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi

trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng Văn hóa - Xã hội đề trình UBND Phường phê duyệt.

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND Phường giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

#### 4. Thời gian tuyển sinh:

a) Cấp Mã tuyển sinh<sup>1</sup>: các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 31/5/2026.

b) Thời gian tuyển sinh

- Đối với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS tuyển sinh theo nơi cư trú:

| Hình thức tuyển sinh | Mầm non  | Lớp 1                               | Lớp 6                               |
|----------------------|--|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Trực tuyến           | Tuyển sinh trẻ em mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi) từ ngày 04/7 đến hết ngày 06/7/2026 | Từ ngày 01/7 đến hết ngày 03/7/2026 | Từ ngày 07/7 đến hết ngày 09/7/2026 |
| Trực tiếp            | Từ ngày 12/7 đến hết ngày 18/7/2026  |                                     |                                     |

- Đối với các trường THCS tuyển sinh vào lớp 6 không theo nơi cư trú (*trường được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận trường chất lượng cao; trường ngoài công lập*) và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu: thực hiện phương thức xét tuyển theo tiêu chí sử dụng kết quả học tập, kết quả rèn luyện cấp tiểu học hoặc kết quả đánh giá năng lực học sinh:

+ Nếu xét tuyển theo tiêu chí sử dụng kết quả đánh giá năng lực: các trường lựa chọn thời gian đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo UBND cấp xã phê duyệt;

+ Hoàn thành tuyển sinh chậm nhất ngày 12/7/2026.

c) Lưu ý:

- Đối với các trường ngoài công lập: Thời gian tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, bắt đầu từ ngày 31/5/2026 đến ngày 12/7/2026; đối với trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: hoàn thành việc kiểm tra đánh giá năng lực trước ngày 30/6/2026 và

<sup>1</sup> Mã tuyển sinh là Mã học sinh kèm Số định danh cá nhân (*hoặc tài khoản VNeID mức 2*) của học sinh kèm mặt khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành.

hoàn thành tuyển sinh chậm nhất ngày 12/7/2026.

**\* Lưu ý:**

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2026.

- 11 giờ 00 ngày 19/7/2026, các trường báo cáo công tác tuyển sinh về phòng Văn hóa - Xã hội. Đối với những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao hoặc số học sinh nộp hồ sơ vào trường vượt chỉ tiêu tuyển sinh được giao thì phải báo cáo về phòng Văn hóa - Xã hội (*kèm theo danh sách học sinh dự kiến tuyển bổ sung*). Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, UBND Phường cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2026 đến ngày 22/7/2026; riêng đối với các trường Mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (*theo mẫu M03*) các học sinh có địa bàn khác nơi cư trú (*nếu có*) dự tuyển năm học 2026-2027; sau khi kết thúc tuyển sinh, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2026.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường:**

- Tham mưu UBND Phường thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027; chỉ đạo công tác kiểm tra tuyển sinh và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu UBND Phường chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trên địa bàn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách phường, tổ dân phố, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn.

- Triển khai Kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn Phường. Phân công nhân sự phụ trách tiếp nhận, tổng hợp và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị từ phụ huynh, cơ sở giáo dục phát sinh trong quá trình tuyển sinh.

- Tham mưu UBND Phường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng

tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường trên địa bàn Phường.

- Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên Cổng thông tin điện tử của phường và phối hợp các đơn vị liên quan tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ và không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh học sinh có nơi ở quá xa các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn Quốc gia.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị liên quan tham mưu UBND Phường về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (*đối với những khu vực chưa đủ phòng học theo quy định*), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường; có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

## **2. Công an Phường Giảng Võ:**

- Chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; rà soát trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn; quản lý và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Ưu tiên hỗ trợ xác minh, xử lý kịp thời các trường hợp thông tin tuyển sinh chưa thống nhất với dữ liệu dân cư quốc gia; đặc biệt là các trường hợp cần xác thực mã định danh cá nhân, thông tin "nơi ở hiện tại", tình trạng di cư, chuyển đổi nơi cư trú để phục vụ việc phân bổ học sinh đúng khu vực theo Kế hoạch tuyển sinh.

- Cung cấp cho các trường số liệu học sinh trong độ tuổi tuyển sinh chuyển đến, chuyển đi trên địa bàn, xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đã cung cấp; xác minh làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh của các nhà trường; rà soát, xác minh, làm rõ thông tin cư trú của học sinh trong quá trình tuyển sinh để đảm bảo thời gian tuyển sinh theo quy định.

### **3. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao Phường:**

Phối hợp tổ chức tuyên truyền; phổ biến công khai kế hoạch công tác tuyển sinh của các trường và Phường năm học 2026-2027 trên các phương tiện thông tin: Loa, trang thông tin điện tử... đến toàn thể nhân dân trên địa bàn; đặc biệt quan tâm, tuyên truyền, hướng dẫn công tác tuyển sinh trực tuyến.

### **4. Trạm Y tế Phường:**

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo đúng chỉ đạo Thành phố và Phường.

### **5. Các trường mầm non, tiểu học và THCS:**

- Chủ động phối hợp với Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 của trường, báo cáo UBND Phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội). Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND Phường tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh có ứng dụng bản đồ số GIS do UBND Phường quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

- Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai và xác nhận các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh đảm bảo chính xác, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại... theo mẫu M01*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh trong quá trình tuyển sinh.

- Tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến có ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, bản đồ số GIS và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú và đăng ký tuyển sinh trực tuyến cho học sinh (*có thể sử dụng VNeID của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

- Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh kèm mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

- Tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình UBND Phường ban hành Quyết định thành lập; thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (*đối với lớp 6*). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “*Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh*” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh không đúng địa bàn cư trú có khoảng cách quá xa trường, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trong trường hợp học sinh có khoảng cách từ nhà tới trường khác địa bàn cư trú gần hơn so với trường trên địa bàn cư trú có đăng ký tuyển sinh thì nhà trường lập danh sách (*theo mẫu M02*). Hội đồng tuyển sinh kiểm tra hồ sơ tiếp nhận học sinh nếu trường còn thiếu chỉ tiêu; những trường hợp không hợp lệ hoặc quá chỉ tiêu, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực

trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2026-2027 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

- Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND Phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội).

**6. Chế độ báo cáo:** theo phụ lục Lịch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn Phường Giảng Võ năm học 2026-2027. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, các đơn vị cần báo cáo kịp thời qua phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND Phường chỉ đạo, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT Hà Nội;
- TT Đảng ủy – HĐND phường;
- Đ/c Chủ tịch UBND Phường;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND Phường;
- Phòng VHXX, TT VHHT-TT, Trạm Y tế;
- Công an phường;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Phường;
- Lưu: VT, VHXX.

(để b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cồ Như Dũng**

**Phụ lục**  
**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH**  
**VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6**  
**NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND phường Giảng Võ)

| Thời gian                                     | Đơn vị thực hiện                             | Nội dung công việc  |
|---|--|---|
| <b>I. Những công việc đã hoàn thành</b>       |  |   |
| Trước ngày 15/3/2026                          | Trường MN, TH, THCS                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung danh mục tổ dân phố, khu dân cư, đô thị mới trên địa bàn</li> <li>- Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành (Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...)</li> <li>- Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh</li> </ul>   |
| Ngày 19/3/2026                                | Trường MN, TH, THCS                          | Nộp các biểu số liệu đề xuất về chỉ tiêu, phân tuyến tuyển sinh năm học 2026-2027   |
| Ngày 20/3/2026                                | Phòng VHXX                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp đề xuất tuyển sinh của các trường trình UBND phường</li> <li>- Dự thảo Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thi và tuyển sinh</li> <li>- Dự thảo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của UBND Phường</li> </ul>   |
| <b>II. Những công việc tiếp tục thực hiện</b> |  |   |
| Từ ngày 25/3-30/3/2026                        | UBND Phường, Phòng VHXX, trường MN, TH, THCS | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình lãnh đạo UBND Phường phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh của Phường</li> <li>- Nộp Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND Phường phê duyệt (<i>file PDF</i>) về Sở GD&amp;ĐT qua email tuyensinh-daucap@hanoiedu.vn</li> <li>- Tổng hợp Kế hoạch tuyển sinh của các trường trình Lãnh đạo UBND Phường phê duyệt</li> <li>- Công khai Kế hoạch tuyển sinh của trường, Phường trên cổng TTĐT của Phường, phòng VHXX, trường</li> </ul> |
| Ngày 02/4/2026                                | Phòng VHXX                                   | Nộp Kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt cho Sở Giáo dục và Đào tạo qua phòng Quản lý thi và kiểm định chất lượng giáo dục (bản đầu đò)  |
| Tháng 4/2026                                  | Phòng VHXX                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự Hội nghị Hướng dẫn tuyển sinh của Sở GD&amp;ĐT vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2026-2027</li> <li>- Triển khai hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027</li> </ul>   |
| Ngày 09/4/2026                                | Phòng VHXX                                   | Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường theo cấp học trình UBND Phường ký duyệt  |
| Ngày 30/5/2026                                | Phòng VHXX                                   | Hoàn thành cập nhật chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức   |

| Thời gian                                  | Đơn vị thực hiện                   | Nội dung công việc   |
|--|------------------------------------|--|
|  |                                    | kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo   |
| Trước ngày 31/5/2026                       | Trường MN, TH                      | Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh  |
| Từ ngày 31/5 đến 12/7/2026                 | Trường ngoài công lập              | Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh   |
| Từ ngày 08/6 đến 10/6/2026                 | Phòng VHXXH                        | Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)   |
| Từ ngày 15/6 đến 17/6/2026                 | Phòng VHXXH, các trường, cha mẹ HS | Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Phường (lần 2). Hệ thống tuyển sinh trực tuyến đóng từ ngày 18/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức  |
| Trước 11h00 sau ngày đăng ký TS thử nghiệm | Trường MN, TH, THCS                | Các trường phản hồi và báo cáo kết quả thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến về phòng VHXXH   |
| Từ 01/7-09/7/2026                          | Trường MN, TH, THCS                | <b>Tuyển sinh trực tuyến ứng dụng bản đồ số GIS đối với trường hợp tuyển sinh theo nơi cư trú:</b><br>- Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 03/7/2026<br>- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2026 đến hết ngày 06/7/2026<br>- Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2026 đến hết ngày 09/7/2026 |
| Ngày 10/7/2026                             | Trường MN, TH, THCS                | Các trường tổng hợp số lượng học sinh đã tuyển sinh trực tuyến   |
| Từ ngày 12/7-18/7/2026                     | Trường MN, TH, THCS, CMHS          | Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 với trường hợp tuyển sinh theo nơi cư trú  |
| Chậm nhất ngày 19/7/2026                   | Trường MN, TH, THCS                | - Phối hợp với Công an phường trên địa bàn hoàn thành xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh<br>- Các trường báo cáo phòng VHXXH về kết quả tuyển sinh và đề xuất tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu  |
| Ngày 20/7/2026                             | UBND Phường, Phòng VHXXH           | - Duyệt danh sách đề nghị tuyển sinh bổ sung của các trường (nếu có)<br>- Báo cáo nhanh Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu  |
| Từ ngày 21/7-22/7/2026                     | Trường MN, TH, THCS                | Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 <i>(đợt bổ sung - nếu có)</i>  |
| Chậm nhất ngày 23/7/2027                   | Trường MN, TH, THCS                | Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử  |
| Trước ngày 24/7/2026                       | Trường MN, TH, THCS                | Nộp phòng VHXXH báo cáo chính thức công tác tuyển sinh   |
| Ngày 31/7/2026                             | Phòng VHXXH                        | Nộp Sở GD&ĐT báo cáo chính thức công tác tuyển sinh  |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO .....**  
**NĂM HỌC 2026-2027**

**Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh**

**Trường .....**

1. Họ tên học sinh: .....
- Giới tính: ..... - Dân tộc: .....
- Ngày sinh: ..... - Nơi sinh: .....
- Đối tượng chính sách: ..... - Học sinh khuyết tật: .....
- Nơi thường trú:
- + Tỉnh/Thành phố: ..... + Xã (Phường): .....
- + Thôn (Tổ): ..... + Xóm (Khu phố): .....
- Nơi ở hiện tại:
- + Tỉnh/Thành phố: ..... + Xã (Phường): .....
- + Thôn (Tổ): ..... + Xóm (Khu phố): .....
2. Số định danh cá nhân học sinh:
3. Năm học 2025-2026 là học sinh trường: .....
4. Được tuyển sinh vào: .....
5. Khoảng cách dự kiến đến trường được tuyển sinh: .....
6. Họ tên cha: ..... - Năm sinh: .....
- Số điện thoại: ..... - Nghề nghiệp: .....
7. Họ tên mẹ: ..... - Năm sinh: .....
- Số điện thoại: ..... - Nghề nghiệp: .....
8. Họ tên người giám hộ (nếu có): ..... - Năm sinh: .....
- Số điện thoại: ..... - Nghề nghiệp: .....
9. Số điện thoại liên hệ: ..... - Email: .....

**(Phụ huynh học sinh cam kết những thông tin của học sinh là đúng sự thật; nếu không đúng phụ huynh học sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả của học sinh)**

Trân trọng cảm ơn!

**PHỤ HUYNH HỌC SINH**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Hà Nội, ngày.....tháng .... năm 2026*  
**NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

UBND PHƯỜNG GIANG VĨ  
TRƯỜNG:.....

**DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG THUỘC ĐỊA BÀN CƯ TRÚ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NĂM HỌC 2026-2027**

| STT | Số định danh cá nhân | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi thường trú  |            |            |              | Nơi ở hiện tại |          |              |                    | Phương thức đăng ký |           | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|---------------------|-----------------|------------|------------|--------------|----------------|----------|--------------|--------------------|---------------------|-----------|---------|
|     |                      |           |                     | Thành phố/ Tỉnh | Phường/ Xã | Tổ/ Thôn n | Khu phố/ Xóm | Phường / Xã    | Tổ/ Thôn | Khu phố/ Xóm | Số nhà/ ngõ/ ngách | Trực tuyến          | Trực tiếp |         |
|     |                      |           |                     |                 |            |            |              |                |          |              |                    |                     |           |         |
|     |                      |           |                     |                 |            |            |              |                |          |              |                    |                     |           |         |
|     |                      |           |                     |                 |            |            |              |                |          |              |                    |                     |           |         |
|     |                      |           |                     |                 |            |            |              |                |          |              |                    |                     |           |         |
|     |                      |           |                     |                 |            |            |              |                |          |              |                    |                     |           |         |
|     |                      |           |                     |                 |            |            |              |                |          |              |                    |                     |           |         |
|     |                      |           |                     |                 |            |            |              |                |          |              |                    |                     |           |         |
|     |                      |           |                     |                 |            |            |              |                |          |              |                    |                     |           |         |

Danh sách gồm: ..... Học sinh  
....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**CÁN BỘ TUYỂN SINH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG GIẢNG VỖ**

(Mẫu Phụ lục 1a)

**GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 30/3/2026  
của UBND phường Giảng Võ)

| Loại hình          | T<br>T                         | Trường                    | Số HS qua điều tra trên địa bàn |              |              |              |                         | Số HS hiện có trong trường của năm học 2025-2026 |            |            |            |                   | Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2026-2027 |                     |                     |                     |                            | Ghi chú    |
|--------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------------------|--|------------|------------|------------|-------------------|--------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|----------------------------|------------|
|                    |                                |                           | Số HS trong độ tuổi nhà         | Số HS 3 tuổi | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ  | MG 3 tuổi  | MG 4 tuổi  | MG 5 tuổi  | Tổng cộng         | Số HS vào nhà trẻ                    | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới |            |
| 1                  | 2                              | 3                         | 4                               | 5            | 6            | 7            | 8=4+<br>5+6+<br>7       | 9  | 10         | 11         | 12         | 13=9+10<br>+11+12 | 14                                   | 15                  | 16                  | 17                  | 18=14+<br>15+16+<br>17     | 19         |
| Công lập           | 1                              | Mầm non Hòa Mi            | 229                             | 393          | 556          | 744          | 1992                    | 83   | 95         | 108        | 136        | 422               | 76                                   | 44                  | 25                  | 5                   | 150                        |            |
|                    | 2                              | Mầm non Thành Công        |                                 |              |              |              |                         | 90   | 100        | 204        | 205        | 599               | 85                                   | 60                  | 15                  | 5                   | 165                        |            |
|                    | 3                              | Mầm non Tuổi Hoa          |                                 |              |              |              |                         | 87   | 94         | 128        | 121        | 430               | 80                                   | 30                  | 30                  | 5                   | 145                        |            |
|                    | 4                              | Mầm non Số 7              |                                 |              |              |              |                         | 20   | 18         | 32         | 43         | 113               | 42                                   | 48                  | 20                  | 3                   | 113                        |            |
|                    | 5                              | Mầm non Tuổi Thơ          |                                 |              |              |              |                         | 65   | 96         | 107        | 119        | 387               | 75                                   | 75                  | 0                   | 10                  | 160                        |            |
|                    | 6                              | Mầm non Hoa Hường Dương   |                                 |              |              |              |                         | 40   | 89         | 131        | 123        | 383               | 35                                   | 45                  | 10                  | 10                  | 100                        |            |
|                    | <b>Tổng Công lập</b>           |                           |                                 |              |              |              |                         | <b>299</b>                                       | <b>393</b> | <b>556</b> | <b>744</b> | <b>1992</b>       | <b>385</b>                           | <b>492</b>          | <b>710</b>          | <b>747</b>          | <b>2334</b>                | <b>393</b> |
| Công lập hiệp quản | 1                              | Mầm non Thực hành Hoa Sen | Toàn TP                         |              |              |              |                         | 92   | 88         | 130        | 165        | 475               | 70                                   | 50                  | 15                  | 15                  | 150                        |            |
|                    | <b>Tổng Công lập hiệp quản</b> |                           | <b>Toàn TP</b>                  |              |              |              |                         | <b>92</b>  | <b>88</b>  | <b>130</b> | <b>165</b> | <b>475</b>        | <b>70</b>                            | <b>50</b>           | <b>15</b>           | <b>15</b>           | <b>150</b>                 |            |
| <b>Tổng</b>        |                                |                           | <b>299</b>                      | <b>393</b>   | <b>556</b>   | <b>744</b>   | <b>1992</b>             | <b>477</b>                                       | <b>580</b> | <b>840</b> | <b>912</b> | <b>2809</b>       | <b>463</b>                           | <b>352</b>          | <b>115</b>          | <b>53</b>           | <b>983</b>                 |            |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG GIẢNG VÕ**

(Mẫu Phụ lục 1b)

**GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 1  
NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 30/3/2026  
của UBND phường Giảng Võ)

| Loại hình          | TT                             | Trường                               | Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn | Chỉ tiêu    |             | Ghi chú     | Số HS/Lớp |
|--------------------|--------------------------------|--------------------------------------|--|-------------|-------------|-------------|-----------|
|                    |                                |                                      |  | Số lớp      | Số HS       |             |           |
| 1                  | 2                              | 3                                    | 4  | 5           | 6           | 7           | 8         |
| Công lập           | 1                              | Tiểu học Kim Đồng                    | 1240   | 10          | 350         |             | 35        |
|                    | 2                              | Tiểu học Ngọc Khánh                  |  | 8           | 280         |             | 35        |
|                    | 3                              | Tiểu học Thành Công A                |  | 6           | 210         |             | 35        |
|                    | 4                              | Tiểu học Thành Công B                |  | 8           | 280         |             | 35        |
|                    | 5                              | Tiểu học Thủ Lệ                      |  | 5           | 175         |             | 35        |
|                    | <b>Tổng Công lập</b>           |                                      |  | <b>1240</b> | <b>37</b>   | <b>1295</b> |           |
| Công lập hiệp quản | 1                              | Cấp Tiểu học trường Thực nghiệm KHGD | Toàn TP  | 7           | 280         |             | 40        |
|                    | <b>Tổng Công lập hiệp quản</b> |                                      | Toàn TP  | <b>7</b>    | <b>280</b>  |             | 40        |
| <b>Tổng</b>        |                                |                                      | <b>1240</b>                                      | <b>44</b>   | <b>1575</b> |             | 35.8      |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG GIẢNG VÕ**

(Mẫu Phụ lục 1c)

**GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6  
NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 30/3/2026  
của UBND phường Giảng Võ)

| Loại hình                 | TT                             | Trường                           | Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn | Chỉ tiêu                                    |             | Ghi chú                               | Số HS/Lớp |
|---------------------------|--------------------------------|----------------------------------|--|---|-------------|---------------------------------------|-----------|
|                           |                                |                                  |  | Số lớp                                      | Số HS       |                                       |           |
| <i>1</i>                  | <i>2</i>                       | <i>3</i>                         | <i>4</i>   | <i>5</i>                                    | <i>6</i>    | <i>7</i>                              | <i>8</i>  |
| <b>Công lập</b>           | 1                              | THCS Giảng Võ                    | 2120   | 15  | 675         | Đã bao gồm 01 lớp song ngữ Tiếng Pháp | 45        |
|                           | 2                              | THCS Nguyễn Trãi                 |  | 6   | 270         |                                       | 45        |
|                           | 3                              | THCS Phan Chu Trinh              |  | 10  | 450         |                                       | 45        |
|                           | 4                              | THCS Thăng Long                  |  | 12  | 540         |                                       | 45        |
|                           | 5                              | THCS Thành Công                  |  | 9   | 400         |                                       | 44.4      |
|                           | 6                              | THCS Giảng Võ 2                  |  | <i>Theo phương án tuyển sinh trường CLC</i> |             |                                       |           |
|                           | <b>Tổng Công lập</b>           |                                  | <b>2120</b>                                      | <b>52</b>                                   | <b>2335</b> |                                       | 44.9      |
| <b>Công lập hiệp quản</b> | 1                              | Cấp THCS trường Thực nghiệm KHGD | Toàn TP  | 4   | 180         |                                       | 45        |
|                           | <b>Tổng Công lập hiệp quản</b> |                                  | Toàn TP  | <b>4</b>                                    | <b>180</b>  |                                       | 45        |
| <b>Tổng</b>               |                                |                                  | <b>2120</b>                                      | <b>56</b>                                   | <b>2515</b> |                                       | 44.9      |